

Số: 4776 /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 18 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt đề cương và dự toán lập Đề án Phân tích chất lượng hóa, lý tính các vùng đất chuyên trồng lúa nước có năng suất, chất lượng cao và xây dựng bản đồ đất chuyên trồng lúa nước tỉnh Đồng Nai đến năm 2030

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Trồng trọt năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về sử dụng, quản lý đất trồng lúa;

Căn cứ Nghị định số 62/2019/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Điều Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa;

Căn cứ Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 12 năm 2019 quy định chi tiết một số điều của luật trồng trọt về giống cây trồng và canh tác;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 4869/TTr-SNN ngày 20/11/2020 về việc phê duyệt Đề cương và dự toán lập Đề án Phân tích chất lượng hóa, lý tính các vùng đất chuyên trồng lúa nước có năng suất, chất lượng cao và xây dựng bản đồ đất chuyên trồng lúa nước tỉnh Đồng Nai đến năm 2030.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đề cương và dự toán lập Đề án với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên đề án: Đề án Phân tích chất lượng hóa, lý tính các vùng đất chuyên trồng lúa nước có năng suất, chất lượng cao và xây dựng bản đồ đất chuyên trồng lúa nước tỉnh Đồng Nai đến năm 2030.

2. Đơn vị chủ đầu tư đề án: Chi cục Trồng trọt, Bảo vệ thực vật và Thủy lợi.

3. Mục tiêu của đề án

a) Đánh giá được số lượng, chất lượng và khả năng sử dụng đất trồng lúa phục vụ cho công tác quản lý và khai thác có hiệu quả đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.



b) Xây dựng bản đồ hiện trạng sử dụng đất lúa, bản đồ nông hóa, bản đồ thổ nhưỡng và bản đồ đánh giá thích nghi đất đai trên các loại đất chuyên trồng lúa nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu tài nguyên đất lúa cho 10 huyện/thành phố (trừ TP. Biên Hòa) trên phần mềm ArcGIS.

c) Đề xuất giải pháp quản lý, sử dụng đất trồng lúa phù hợp với từng loại đất theo hướng phát triển bền vững.

4. Phạm vi, đối tượng nghiên cứu của đề án

a) Phạm vi nghiên cứu

- Về nội dung: Phân tích chất lượng hóa, lý tính các vùng đất chuyên trồng lúa nước có năng suất, chất lượng cao và xây dựng bản đồ đất chuyên trồng lúa nước tỉnh Đồng Nai đến năm 2030.

- Về không gian: Trên địa bàn toàn tỉnh Đồng Nai.

- Về thời gian:

+ Các số liệu thông tin thứ cấp được tổng hợp từ năm 2015-2020.

+ Các số liệu, thông tin sơ cấp được khảo sát trong năm 2021.

b) Đối tượng nghiên cứu: Đất trồng lúa, các yếu tố về điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội có liên quan đến sản xuất lúa; các cơ chế chính sách về đất trồng lúa; các tổ chức cá nhân trực tiếp sản xuất trên đất trồng lúa.

5. Nội dung của đề án

a) Phần thứ nhất: Xây dựng bản đồ hiện trạng sử dụng đất trồng lúa năm 2021 tỉnh Đồng Nai.

- Điều tra xác định diện tích đất hiện đang canh tác lúa và chỉnh lý bổ sung các loại sử dụng đất lúa;

- Xây dựng bản đồ hiện trạng sử dụng đất trồng lúa năm 2021 cấp tỉnh với tỷ lệ 1/100.000.

b) Phần thứ hai: Xây dựng bản đồ nông hóa, thổ nhưỡng vùng canh tác lúa tỉnh Đồng Nai

- Rà soát, chỉnh lý ranh giới khoanh đất điều tra theo các chỉ tiêu về loại đất theo mục đích sử dụng, thổ nhưỡng, địa hình, chế độ nước lên bản đồ kết quả điều tra; xác định vị trí khoanh đất điều tra và chấm điểm đào phẫu diện lên bản đồ kết quả điều tra.

- Đào, mô tả phẫu diện và lấy mẫu phân tích đất.

- Phân tích mẫu đất.

- Điều tra khảo sát, bổ sung, hoàn thiện tài liệu gốc, bản đồ nông hóa - thổ nhưỡng vùng canh tác lúa toàn tỉnh ở tỷ lệ 1/100.000 và viết báo cáo thuyết minh.

c) Phần thứ ba: Xây dựng bản đồ phân hạng thích hợp đất đai và đề xuất sử dụng đất lúa.

- Điều tra, thu thập thông tin liên quan đến vùng canh tác lúa các huyện, thành phố.

- Xác định yêu cầu sử dụng đất của các loại sử dụng đất lúa.

- Xây dựng bản đồ đơn vị đất đai.

- Xây dựng bản đồ đánh giá phân hạng thích hợp cho các loại hình sử dụng đất trồng lúa.

d) Phần thứ tư: Giải pháp quản lý khai thác, sử dụng hiệu quả đất lúa

- Tính toán cân bằng dinh dưỡng và đề xuất chế độ bón phân trên các loại đất trồng lúa tập trung.

- Đề xuất sử dụng đất trồng lúa, chuyển đổi cơ cấu cây trồng sang cây hàng năm khác.

- Đề xuất các giải pháp khai thác sử dụng đất trồng lúa hiệu quả theo hướng phát triển bền vững.

- Thể hiện trên bản đồ nông hóa các kết quả tính toán lượng phân bón.

- Đề xuất sử dụng phân bón các loại đất trồng lúa theo địa bàn cấp huyện.

đ) Phần thứ năm: Đánh giá hiệu quả của đề án

e) Phần thứ sáu: Xây dựng cơ sở dữ liệu (CSDL) đất lúa tỉnh Đồng Nai

6. Sản phẩm giao nộp

a) Bản đồ giao nộp:

- Bản đồ cấp tỉnh tỷ lệ 1/100.000: 02 bộ. Mỗi bộ gồm:

- + Bản đồ hiện trạng đất trồng lúa năm 202.

- + Bản đồ nông hóa, thổ nhưỡng đất trồng lúa.

- + Bản đồ phân hạng thích hợp đất đai và đề xuất sử dụng đất lúa.

- Bản đồ cấp huyện tỷ lệ 1/25.000 mỗi huyện, thành phố 01 bộ (Tất cả 10 bộ). Mỗi bộ gồm:

- + Bản đồ hiện trạng đất trồng lúa năm 2021.

- + Bản đồ nông hóa đất trồng lúa.

- + Bản đồ phân hạng thích hợp đất đai và đề xuất sử dụng đất lúa.

b) Báo cáo đề án:

- Báo cáo tổng hợp đề án phân tích chất lượng hóa, lý tính các vùng đất chuyên trồng lúa nước có năng suất, chất lượng cao tỉnh Đồng Nai: 20 bộ.

- Báo cáo tóm tắt đề án phân tích chất lượng hóa, lý tính các vùng đất chuyên trồng lúa nước có năng suất, chất lượng cao tỉnh Đồng Nai: 20 bộ.

c) Cơ sở dữ liệu

- Phần mềm ứng dụng để quản lý truy xuất, khai thác thông tin đất trồng lúa (WebGIS).

- Cơ sở dữ liệu đất trồng lúa bao gồm: Cơ sở dữ liệu bản đồ và cơ sở dữ liệu bảng biểu.

Đĩa CD (hoặc USB) lưu trữ bản đồ và báo cáo: 12 đĩa (USB).

7. Dự toán kinh phí thực hiện

- Tổng dự toán kinh phí là 5.528.000.000 đồng (*Năm tỷ năm trăm hai mươi tám triệu đồng, chi tiết có dự toán kèm theo*).

- Nguồn kinh phí: Nguồn thu bảo vệ, phát triển đất trồng lúa nước.

8. Thời gian thực hiện: Năm 2021.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính; Chi cục Trồng trọt, Bảo vệ thực vật và Thủy lợi; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Long Khánh; Thủ trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

(Đề cương và dự toán lập đề án đính kèm)

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Chánh, các PCVP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTNS, KTN.

(Khoa/634.Qdpheduyetlyhoadatlua)

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Võ Văn Phi